

Bản án số: 277/2022/HS-PT

Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Trúc Phương.

Ông Phạm Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và 09 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 216/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Văn Minh P, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Huỳnh Văn Minh P**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (HKTT): Tổ XX, khóm X, phường X, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Huỳnh Tấn H và con bà Nguyễn Thị Thanh D; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*Trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2021, Nguyễn Quốc C cần tiền để chuộc điện thoại và tiêu xài cá nhân nên thông qua bạn là Huỳnh Thanh P1 hỏi mượn tiền góp của em ruột P1 là Huỳnh Văn Minh P số tiền 2.000.000 đồng. C hứa trả góp 05 tháng, mỗi tháng 400.000 đồng, khi nào trả xong tiền gốc thì đóng lãi 200.000 đồng, tổng vốn và lãi 2.200.000 đồng. C đưa cho P1 400.000 đồng nhờ trả tiền góp cho P, vì tình hình dịch bệnh Covid-19 nên C không làm ra tiền trả tiếp cho P, P gọi điện thoại cho C nhiều lần để đòi tiền nhưng C không trả lời.

Khoảng 21 giờ, ngày 03/8/2021, C chạy xe mô tô Wave RSX màu đỏ-đen, biển số 66P1-362.XX do cha ruột là ông Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy đăng ký, chở bạn là Nguyễn Văn T1 về nhà T1 ở Rạch Ông H thuộc tổ X, ấp X, xã Mỹ T2, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp. C đậu xe bên hông nhà T, không khóa cổ xe. Sau đó T rủ C và Huỳnh Thanh P1 ở gần nhà T đi bắt cá. Cả 03 đi theo đường Rạch Ông H ra đồng ruộng cách đó khoảng 300 mét, xuống bờ ruộng để xiết cá (tại đây có ánh sáng đèn đường nhìn rõ). Đến khoảng 21 giờ 30 Pt cùng ngày, Huỳnh Văn Minh P một mình chạy xe Sirius biển số 66P1-362.CC đến nhà T để mượn cục sạc bình ắc- quy nhưng không có T ở nhà, P thấy xe C đậu cặp vách nhà của T nên P biết C với T đang đi xiết cá, P một mình chạy xe ra đồng thì gặp C đang đứng dưới bờ ruộng, do bức tức vì C mượn tiền không trả nên P chửi thề và hỏi: *"Mày mượn tiền sao không trả?"*. C trả lời do tình hình dịch bệnh nên chưa có tiền trả. P xuống xe tiếp tục chửi thề và nói: *"Mày không trả tiền tao, tao đâm chết mẹ mày"*, đồng thời dùng tay trái móc trong túi ra cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng dài khoảng 07cm và dùng tay phải mở đồ khui bia có mũi nhọn ra rượt đuổi C, C nghĩ là dao bấm nên phải bỏ chạy xuống ruộng, P không đâm được. P không rượt đuổi mà dừng lại nói: *"Mày không trả tiền, tao lấy xe mày đến mai mang tiền trả cho tao, tao trả lại xe của mày"*. Sau khi C chạy trốn, P chạy xe của mình về để ở nhà của P1, rồi P đi bộ lại nhà T lấy xe của C, nhưng do không có chìa khóa để khởi động xe nên P dẫn bộ lại trước nhà của P1 ngồi đợi, thấy P1 đi bộ vào nên P hỏi mượn cây tua-vít.

Thấy P có hung khí và đe dọa đâm mình, tinh thần C hoảng sợ không dám vào nên bảo T vào xem P có lấy xe của C không? T vào không thấy xe C đâu nên đi lại nhà P1 thì thấy P dùng tua-vít mở mặt nạ xe của C. T nói: *"Anh trả xe cho C đi, xe này là của cha C, không thì tôi kêu C thế chấp chiếc xe mô tô hiệu Max của C"*. P không chịu và nói: *"Tao lấy xe này. Mày nói với nó kêu ba mẹ nó mang 2.000.000 đồng trả cho tao, rồi tao trả lại xe cho"*. Nghe vậy, T ra ruộng nói với C là P lấy xe của C rồi, bảo cha mẹ C mang tiền qua đưa cho P thì P mới trả xe. P mượn của P1 02 ổ khóa và bút dây mát khởi động máy chạy xe của C đến nhà em vợ của P là Đặng Minh T tại tổ X, ấp C, xã Mỹ T, thành phố Cao L, P chạy xe ra phía sau nhà T khóa 02 bánh xe lại rồi đưa chìa khóa cho T và dặn *"Ngày mai có ai đến lấy xe thì đưa chìa khóa"*. Sau khi gây án, P đã làm mất hung khí nên không thu hồi được.

Sáng hôm sau, ngày 04/8/2021, C đến nhà P1 xem có xe của mình ở đó không nhưng không thấy, nên C đến Công an xã Mỹ T, thành phố Cao L tố giác hành vi của P lúc 06 giờ 40 Pt. Sau khi hành vi của P bị tố giác, thì đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại cho C nói xe của C đang để ở nhà vợ của P gần Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. C đến gặp T thì T gọi điện thoại báo cho P biết rồi chỉ cho C ra mở khóa lấy xe về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: Xe mô tô của C bị chiếm đoạt đã qua sử dụng trị giá 6.500.000 đồng.

Ngày 25/10/2021, C làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với P. Ngày 24/02/2022, P bồi thường thiệt hại tinh thần cho C 3.000.000 đồng, C đã nhận số tiền trên và trả lại 2.000.000 đồng mà C đã mượn của P trước đó. C không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan điều tra cho P nhận dạng hung khí tương tự dùng để gây án.

Quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng hung khí, kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, lời khai những người làm chứng, biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Minh P phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 07 tháng 7 năm 2022 bị cáo Huỳnh Văn Minh P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà Pc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Minh P khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã miêu tả. Bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh kết án bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án 02 năm tù mà Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng, nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo

để có điều kiện lo cho kinh tế gia đình, chăm sóc cha mẹ lớn tuổi mang nhiều bệnh, nuôi vợ và con nhỏ. Bị cáo xuất trình xác nhận của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cao L xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Minh P bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên án đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Huỳnh Văn Minh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già cùng vợ và hai con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và mới phát sinh ở Tòa án cấp Sơ thẩm. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo đã là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, chứng tỏ Tòa án cấp sơ thẩm đã có chiều cố, khoan hồng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo P, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định chỉ vì bức tức việc bị hại Nguyễn Quốc C nợ tiền không trả mà bị cáo đã có hành vi dùng hung khí là cây bấm móng tay làm bằng kim loại màu trắng, có gắn đồ khui bia mũi nhọn, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại Nguyễn Quốc C phải bỏ chạy trốn, không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ- đen, biển số 66P1-362.CC của C đang sử dụng có trị giá là 6.500.000 đồng vào ngày 03/8/2021.

[2] Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Minh P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền quản lý, sử dụng tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong nội bộ nhân

dân tại địa phương, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Huỳnh Văn Minh P là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi và lỗi mà mình đã gây ra. Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Cao L kết án bị cáo Huỳnh Văn Minh P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội bị truy tố và xét xử tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, nhưng Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tại các khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để kết án bị cáo mức án 02 năm tù là đã có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nay bị cáo có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cao L xác nhận bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử ghi nhận đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và mới phát sinh tại Toà án cấp phúc thẩm, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo P là phù hợp với nhân thân bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Minh P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn Minh P.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn Minh P.

**2.** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Minh P phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày chấp hành hình phạt.

### 3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### *Nơi nhận:*

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố Cao L (03 bản);
- VKSND thành phố Cao L;
- Chi cục THADS thành phố Cao L;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Cao L;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Cao L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**